

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc các
Lĩnh vực: Thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; Thành lập và hoạt
động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thành lập và hoạt
động tổ hợp tác; quản lý công sản, tài chính đất đai (thuộc thẩm quyền giải
quyết của UBND cấp tỉnh và UBND cấp xã)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5
năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ
phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2096/QĐ-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài
chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý
công sản, tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2102/QĐ-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp
hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3045/TTr-STC ngày
26 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 38 thủ tục hành chính (TTHC) trong đó: 37 TTHC sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bị bãi bỏ thuộc các lĩnh vực: thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh; thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thành lập và hoạt động tổ hợp tác; quản lý công sản, tài chính đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố và UBND cấp xã (Có danh mục TTHC kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Tài chính thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; trình UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính trong ngày 27/6/2025.

2. Sở Tài chính, UBND cấp xã niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các TTHC liên quan được Bộ trưởng Bộ Tài chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

- Sửa đổi, thay thế các TTHC Mục B, Mục C tại danh mục TTHC trong lĩnh vực tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính đính kèm theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (trừ TTHC số thứ tự 02 Mục C);

- Bãi bỏ TTHC số thứ tự 02 Mục C tại danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính đính kèm theo Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

- Thay thế Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

- Thay thế TTHC số thứ tự 01 tại Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tài chính đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

- Thay thế TTHC số thứ tự 05 tại Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- TT PVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ THUỘC CÁC LĨNH VỰC: THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG TỔ HỢP TÁC; QUẢN LÝ CÔNG SẢN, TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI (THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP TỈNH VÀ UBND CẤP XÃ)

(Kèm theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN CẤP TỈNH

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
Lĩnh vực Quản lý công sản						
1.	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế (3.000410)	36 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Tổ chức hành nghề công chứng: 07 ngày - UBND cấp xã: 07 ngày; - Sở Tài chính: 07 ngày; - UBND thành phố: 15 ngày.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không có	- Điều 28 Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác nhập quyền sở hữu toàn dân. - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND thành phố; - Cơ quan thực hiện: Tổ chức hành nghề công chứng, Sở Tài chính, <i>UBND cấp xã.</i>
2.	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (3.000325)	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không có	- Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính.

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
			Địa điểm: Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN CẤP XÃ

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh					
1.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh (1.001612)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020. - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT	- Cơ quan giải quyết: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã. - Cơ quan giải quyết: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.
2.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh (2.000720)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.			

				cấp đăng ký hộ kinh doanh.	ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	
3.	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh (1.001570)	03 ngày làm việc.		Không có	- Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 18/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT	- Cơ quan giải quyết: <i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.</i>
4.	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (1.001266)	03 ngày làm việc.		Không có	ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	- Cơ quan giải quyết: <i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.</i>
5.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (2.000575)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh nộp lệ phí đăng ký hộ kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh	ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.	- Cơ quan giải quyết: <i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã.</i>

				cấp xã hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Lệ phí đăng ký hộ kinh doanh không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.		
II Lĩnh vực thành lập và hoạt động, hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã						
6.	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (2.002635)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP); - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Nghị định số 125/2025/NĐ-CP);	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

				thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.		
7.	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo (2.002636)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP); - <i>Nghị định số</i>	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

					125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Nghị định số 125/2025/NĐ-CP);	
8.	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023 (2.002637)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

					17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC).	
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy (2.002638)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
10.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác (2.002639)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
11.	Hiệu đính, cập nhật, bổ	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023;	Cơ quan đăng ký

	sung thông tin đăng ký tổ hợp tác (2.002640)		tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>kinh doanh cấp xã</i>
12.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác (2.002641)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>
13.	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác (2.002642)	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 05 ngày làm việc kể từ ngày	Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

		nhận hồ sơ. - 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).				
14.	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002643)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã
15.	Dừng thực hiện thủ tục	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023;	Cơ quan đăng ký

	đăng ký tổ hợp tác (2.002644)		tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>kinh doanh cấp xã</i>
16.	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002645)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>
17.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (2.002646)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>
18.	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp</i>

	hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002648)		hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng	CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i>.	xã
--	---	--	---	---	--	----

				ký kinh doanh.		
19.	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002649)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;</i> - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

				vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
20.	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.002650)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;</i> - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

				tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
21.	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất (1.005280)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;</i> - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

				không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
22.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập (1.005277)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

				theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
23.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004901)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;</i> - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

				trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
24.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập (1.004979)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>
25.	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.001958)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT;	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

			chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		- Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	
26.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005378)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã

				tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
27.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (1.005377)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>
28.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (2.001973)	03 ngày làm việc.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC). - Người nộp hồ sơ đăng ký nộp lệ phí đăng ký kinh doanh tại thời điểm nộp hồ sơ. Lệ phí đăng ký kinh doanh có thể nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ ở cấp xã hoặc chuyển vào tài khoản của Cơ	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

				quan đăng ký kinh doanh cấp xã hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc bằng cách thức khác theo quy định của pháp luật. Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký. - Tiền sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến không được tính trong lệ phí đăng ký kinh doanh.		
29.	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.004982)	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i>; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

		- Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.				
30.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (1.005010)	- Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Kết thúc thời hạn 06 tháng kể từ	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Mức lệ phí (nếu có) theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP</i> ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC</i> .	<i>Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã</i>

		ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại				
--	--	--	--	--	--	--

		diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.				
31.	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác (2.002226)	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	<i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i>
32.	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác (2.002228)	Ngay tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.	<i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i>
III Hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã						
33.	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không thu lệ phí.	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày	<i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i>

	(2.002668)		chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		12/9/2024; - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;</i> - <i>Thông tư số 43/2025/TT-BTC.</i>	
IV Quản lý công sản						
34.	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế (3.000410)	29 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Tổ chức hành nghề công chứng: 07 ngày - UBND cấp xã: 15 ngày.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không có	Điều 28 Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác nhận quyền sở hữu toàn dân. - <i>Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Tổ chức hành nghề công chứng; UBND cấp xã.
35.	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu	Không có	- Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày	<i>Ủy ban nhân dân cấp xã</i>

	(3.000325)	lệ.	chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.		09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	
36.	Chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật Mã số: 3.000256	Tối đa 44 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác (các đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ): 07 ngày. + Bên nhận (theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt Nam): 30 ngày.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không	- Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang tập đoàn điện lực Việt Nam. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ trưởng Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; + Cơ quan thực hiện: Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác; Bên nhận theo công bố của Tập đoàn Điện lực Việt

		+ Cơ quan nhận bàn giao hạ tầng kỹ thuật dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác: 07 ngày.				Nam.
V	Lĩnh vực tài chính đất đai					
37.	Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (1.012994)	Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm hành chính công cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Không có	- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết và quyết định: UBND cấp xã.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

STT	Tên Thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Thông báo thay đổi tổ hợp tác (2.002227)	Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

** **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Tài chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>).*